

Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường, tồn tại đồng thời các lợi ích khác nhau: lợi ích của chủ doanh nghiệp, lợi ích người lao động, lợi ích của người tiêu dùng, lợi ích quốc gia.

Xuất khẩu và nhập khẩu có ảnh hưởng đến các lợi ích này với các xu hướng khác nhau, luôn xuất hiện mâu thuẫn lợi ích. Trong các tài liệu kinh tế học hiện nay, để xem xét ảnh hưởng của xuất khẩu và nhập khẩu, người ta thường xác định đường cung của ngành bằng cộng các đường chi phí cận biên của các công ty đang hoạt động trong ngành. Cách tiếp cận như vậy có hai nhược điểm khá căn bản. Một là cách làm này đồng nghĩa với giả thiết là các công ty phải có chi phí bình quân hình chữ U, do đó chi phí cận biên của các công ty tăng dần khi sản lượng tăng. Cộng các đường chi phí cận biên tăng dần của các công ty ta sẽ có đường cung của 1 ngành tăng dần theo sản lượng. Trong thực tế, theo điều tra các doanh nghiệp ở nhiều nước như Đức, Mỹ, 90% các công ty có chi phí bình quân giảm dần, không phải dạng chữ U, [1, tr.548], [2]. Do đó chi phí cận biên luôn nhỏ hơn chi phí bình quân. Bán dọc theo đường chi phí cận biên, doanh nghiệp sẽ luôn bị lỗ. Như vậy, cách xác định đường cung của một ngành theo

ẢNH HƯỞNG CỦA XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU TỚI THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH VÀ VẤN ĐỀ LỢI ÍCH QUỐC GIA

PGS.PTS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

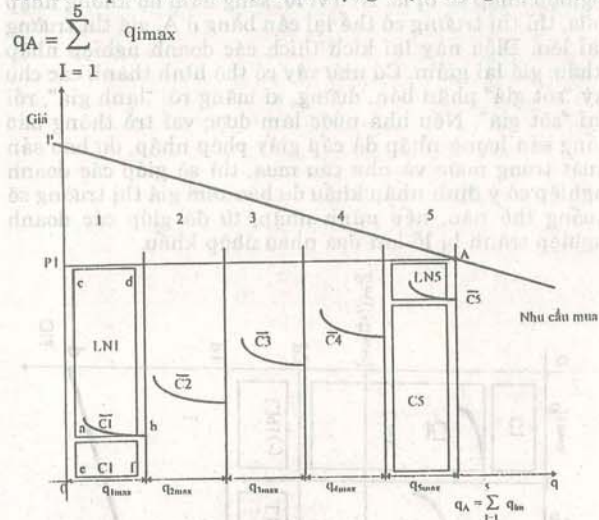
các đề nghị của kinh tế học rõ ràng không phù hợp với phần lớn thực tế trong công nghiệp hiện nay. Nhược điểm thứ 2 của cách tiếp cận đó là các doanh nghiệp trong thực tế khi quyết định có nên xuất khẩu hay nhập khẩu hay không thường so sánh giữa giá bán và giá thành (hay chi phí bình quân), chứ không dùng chi phí cận biên. Thế nhưng trong kinh tế học hiện nay, không có các công cụ để xác định sự cân bằng thị trường (cân bằng cung cầu) trên cơ sở sử dụng các đường chi phí bình quân của các công ty, mà không phải cần đến các đường chi phí cận biên. Trong [3], chúng tôi đã trình bày một cách làm khác: Xác định sự cân bằng thị trường trong điều kiện cạnh tranh bằng cách dùng trường lợi nhuận và mô phỏng cạnh tranh. Điểm xuất phát là dùng chi phí bình quân của mỗi công ty, chứ không phải chi phí cận biên. Sử dụng chi phí bình quân, chúng ta có thể so sánh nó với giá bán, từ đó dễ dàng xác định được lợi nhuận của công ty cả về phương diện tính toán cũng như mô tả trực tiếp lợi nhuận bằng đồ thị. Áp dụng cách tiếp cận này, chúng tôi sẽ phân tích sau đây ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của xuất khẩu và nhập khẩu tới các lợi ích khác nhau trong xã hội, và làm rõ yêu cầu vai trò hướng dẫn và điều tiết của nhà nước trong xuất khẩu và nhập khẩu.

Ở đây, mỗi doanh nghiệp được đặc trưng bởi chi phí bình quân C là hàm của sản lượng q , tổng chi phí C và lợi nhuận LN . Mỗi doanh nghiệp có sản lượng tối đa q_{max} , phụ thuộc vào công suất thiết kế của trang thiết bị của doanh nghiệp.

1. ẢNH HƯỞNG CỦA NHẬP KHẨU TỚI THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH TRONG NƯỚC

Giả sử khi chưa có nhập khẩu ở một thị trường nào đó, chẳng hạn phân bón, đường hay xi măng, thị trường

trong nước với 5 nhà sản xuất được cân bằng ở điểm A, hình 1. Cả 5 doanh nghiệp đều có lợi nhuận, vì mức giá cân bằng thị trường P_1 cao hơn chi phí bình quân của mỗi doanh nghiệp. Lợi nhuận LN_1 của doanh nghiệp một được xác định bởi hình chữ nhật $abcd$, còn chi phí của nó được xác định bởi hình chữ nhật $aeft$, hình 1. Doanh nghiệp cạnh biên là doanh nghiệp 5, có mức chi phí bình quân cao nhất, do đó lợi nhuận LN_5 của nó cũng nhỏ nhất (để đơn giản, ta vẽ trong hình 1 các doanh nghiệp có sản lượng tối đa xấp xỉ như nhau). Sản lượng thị trường tiêu thụ là



Hình 1: Cân bằng thị trường và lợi nhuận các doanh nghiệp khi không có nhập khẩu

Giá sử dụng P_1 cao hơn nhiều giá mua sản phẩm cùng loại P_{im} ở thị trường thế giới. Vì vậy việc nhập khẩu hứa hẹn nhiều lợi nhuận. Nếu thuế nhập khẩu là t_{im} (ví dụ 30%), chi phí cố định của việc nhập khẩu là $a \cdot P_{im}$ (ví dụ $a = 3\%$ giá mua P_{im}), thì chi phí để nhập q_{im} sản phẩm là $C(q_{im})$:

$$C(q_{im}) = P_{im}(1 + t_{im} + a) \cdot q_{im} + C_0 \quad (1)$$

Chi phí bình quân của hàng nhập khẩu là $\bar{C}(q_{im})$

$$\bar{C}(q_{im}) = P_{im}(1 + t_{im} + a) + C_0/q_{im} \quad (2)$$

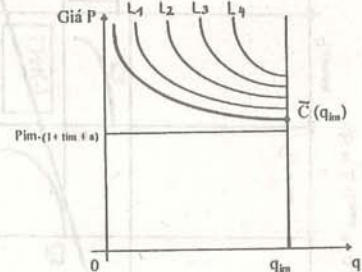
Hàm chi phí bình quân $\bar{C}(q_{im})$ làm hàm giảm dần khi q_{im} tăng, và tiệm cận giá trị hằng số $P_{im}(1 + t_{im} + a)$. Ta dễ dàng vẽ được trường lợi nhuận của doanh nghiệp nhập khẩu, với mức nhập tối đa là q_{im} , hình 2.

Hình 2:

Trường lợi nhuận của doanh nghiệp nhập khẩu (L_1, L_2 : các mức lợi nhuận)

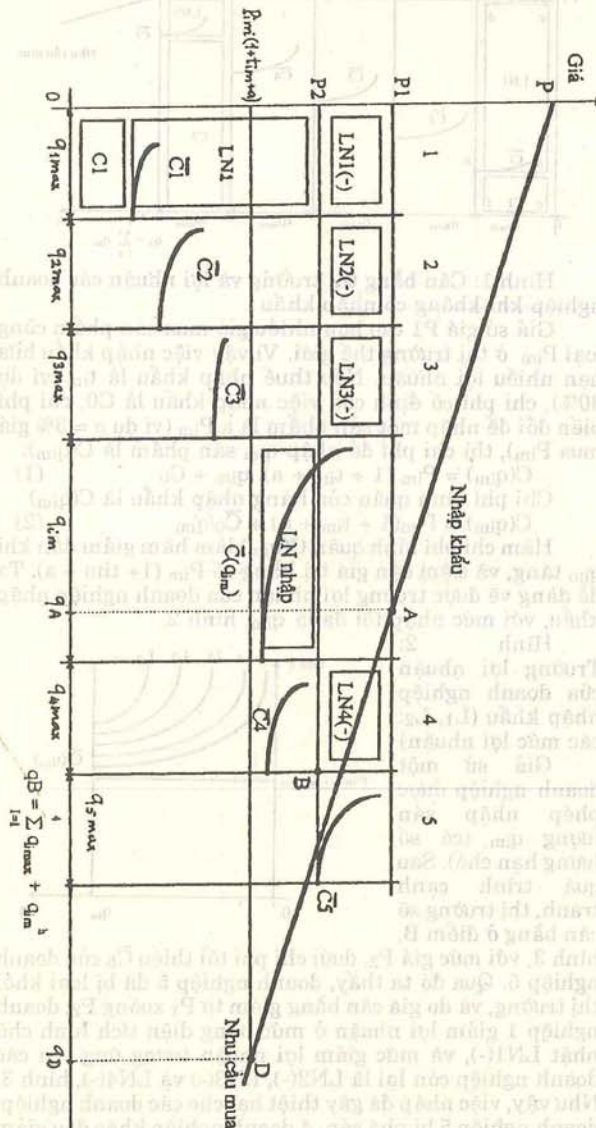
Giả sử một doanh nghiệp được phép nhập sản lượng q_{im} (có số lượng hạn chế). Sau quá trình cạnh tranh, thị trường sẽ cân bằng ở điểm B, hình 3, với mức giá P_2 , dưới chi phí tối thiểu $\bar{C}_5$ của doanh nghiệp 5. Qua đó ta thấy, doanh nghiệp 5 đã bị loại khỏi thị trường, và do giá cân bằng giảm từ P_1 xuống P_2 , doanh nghiệp 1 giảm lợi nhuận ở mức bằng diện tích hình chữ nhật $LN1(-)$, và mức giảm lợi nhuận tương ứng của các doanh nghiệp còn lại là $LN2(-)$, $LN3(-)$ và $LN4(-)$, hình 3.

Như vậy, việc nhập đã gây thiệt hại cho các doanh nghiệp: doanh nghiệp 5 bị phá sản, 4 doanh nghiệp khác đều giảm lợi nhuận. Người mua đã được lợi qua nhập khẩu: giá bán giảm từ P_1 xuống P_2 , lượng tiêu dùng tăng từ q_A lên q_B ,



hình 3.

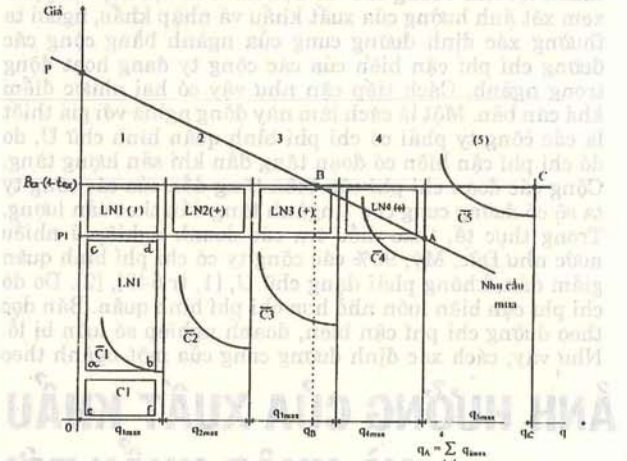
Nếu nhà nước không hạn chế nhập khẩu, thì lượng nhập sẽ tăng, và thị trường sẽ có thể cân bằng ở điểm D, với sản lượng q_D , hình 3. Lúc này, doanh nghiệp 4 cũng bị loại khỏi thị trường. Các doanh nghiệp nhập khẩu tuy còn có lợi nhuận, song rất thấp, vì giá cân bằng thị trường đã xấp xỉ chi phí nhập khẩu nhập $P_{im} (1 + t_{im} + a)$, hình 3. Nếu các doanh nghiệp nhập khẩu nhập quá nhiều, ví dụ lớn hơn mức $q_P - (q_{1max} + q_{2max} + q_{3max})$, thì giá cân bằng thị trường sẽ dưới chi phí nhập khẩu. Các doanh nghiệp nhập sẽ bị lỗ. Nếu vì lỗ, sang năm họ không nhập nữa, thì thị trường có thể lại cân bằng ở A, giá thị trường lại lên. Điều này lại kích thích các doanh nghiệp nhập khẩu, giá lại giảm. Cứ như vậy có thể hình thành các chu kỳ "sốt giá" phân bón, đường, xi măng rồi "lạnh giá", rồi lại "sốt giá". Nếu nhà nước làm được vai trò thông báo tổng sản lượng nhập đã cấp giấy phép nhập, dự báo sản xuất trong nước và nhu cầu mua, thì sẽ giúp các doanh nghiệp có ý định nhập khẩu dự báo xem giá thị trường sẽ xuống thế nào, nếu mình nhập, từ đó giúp các doanh nghiệp tránh bị lỗ khi đua nhau nhập khẩu.



Hình 3: Cân bằng thị trường khi có nhập khẩu hạn chế và lợi nhuận của các doanh nghiệp

II. ẢNH HƯỞNG CỦA XUẤT KHẨU TỚI THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH TRONG NƯỚC

Giả sử khi chưa có xuất khẩu, có 4 doanh nghiệp trong nước sản xuất, thị trường nội địa cân bằng ở điểm A, hình 4.



Hình 4: Cân bằng thị trường và lợi nhuận khi không có và có xuất khẩu

Cả 4 doanh nghiệp đều có lợi nhuận. Doanh nghiệp 5 là doanh nghiệp "tiềm tàng", có thể sản xuất, song vì chi phí quá cao, nên không thể tham gia vào thị trường cạnh tranh này. Giả sử giá thế giới của mặt hàng có thể xuất là P_{ex} , thuế xuất khẩu là t_{ex} (ví dụ 15% của P_{ex}). Như vậy giá thực thu của việc xuất khẩu là $P_{ex} (1 - t_{ex})$. Nếu cho rằng có thể xuất không hạn chế số lượng tại giá P_{ex} , thì đường nhu cầu mua khi có cả xuất khẩu là đường gãy khúc PBC, hình 4.

Lúc này giá thị trường trong nước sẽ tăng từ P_1 lên $P_{ex} (1 - t_{ex})$, thị trường trong nước cân bằng ở điểm B, hình 4. Do giá tiêu thụ tăng, nên cả 4 doanh nghiệp đều tăng lợi nhuận, với mức tương ứng là các hình chữ nhật LN1(+), LN2(+), LN3(+), LN4(+), hình 4. Cũng vì giá tiêu thụ tăng nên doanh nghiệp "tiềm tàng" 5 trước kia không tham gia thị trường bây giờ có thể bán mà vẫn có lợi nhuận. Như vậy việc xuất khẩu đã làm lợi cho tất cả các doanh nghiệp: lợi nhuận của các doanh nghiệp đã có ở thị trường đều tăng, và thêm các doanh nghiệp mới tham gia thị trường (tạo thu nhập cho người lao động và lợi nhuận của chủ doanh nghiệp). Nhưng người tiêu dùng trong nước chịu tác hại của xuất khẩu: Giá bán sản phẩm tăng từ P_1 lên $P_{ex} (1 - t_{ex})$, và lượng tiêu dùng nội địa giảm từ q_A xuống q_B , hình 4.

Trên đây ta đã giả định là có thể xuất khẩu bao nhiêu cũng được tại giá P_{ex} .

Mặc dù vậy, lượng xuất khẩu của một nước vẫn là có hạn. Trong ví dụ trên, doanh nghiệp 5 tham gia thị trường khi có xuất khẩu, song chi phí của nó đã khá cao. Do đó, nếu một doanh nghiệp nữa muốn tham gia thị trường, nhưng chi phí bình quân của nó trên mức $P_{ex} (1 - t_{ex})$, thì sẽ bị lỗ. Vì vậy, lượng xuất khẩu sẽ "tự điều tiết" bởi sản lượng của các doanh nghiệp có chi phí thấp hơn $P_{ex} (1 - t_{ex})$, hình 4. Sau đây chúng ta xem xét trường hợp khả năng mua của thế giới với hàng xuất của ta không phải là vô hạn (xuất bao nhiêu cũng được), mà là hữu hạn. Tức là tồn tại một đường nhu cầu mua bình thường đối với hàng xuất của ta.

Giả sử có 3 doanh nghiệp trong sản xuất và bán hàng trong nước, hình 5. Thị trường cân bằng ở điểm A. Hai doanh nghiệp tiềm tàng 4 và 5 không thể sản xuất và

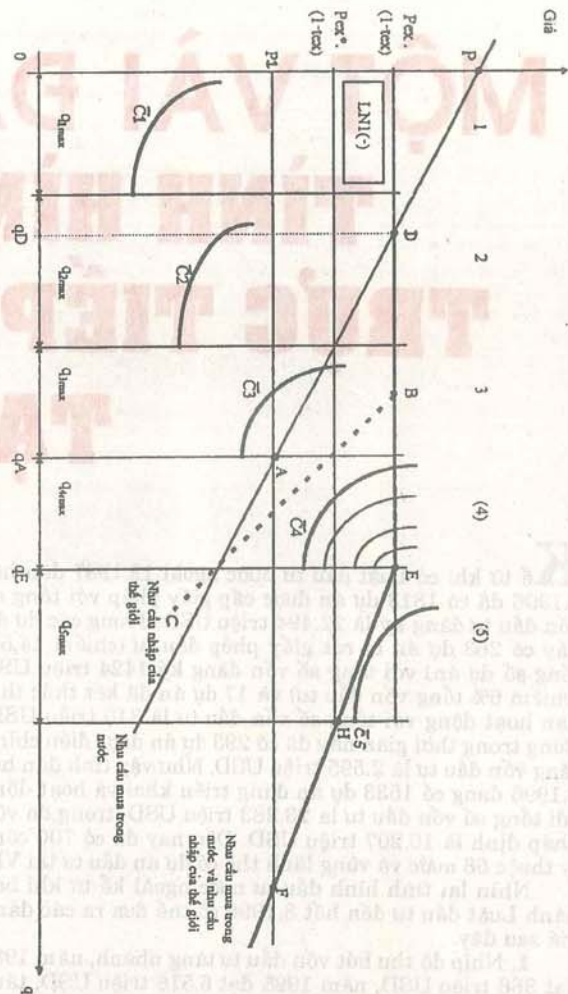
tham gia thị trường vì chi phí quá cao. Giá xuất khẩu hiện nay là P_{ex} . Khả năng nhập của thế giới thể hiện qua đường nhu cầu nhập BC, hình 5. Như vậy, tổng nhu cầu tiêu thụ trong nước và nhu cầu nhập của thế giới là đường PDEF, hình 5 (ta giả sử là không có xuất với giá trên P_{ex}).

Nếu các doanh nghiệp trong nước không dự báo được đường nhu cầu nhập của thế giới BC, mà chỉ biết giá có thể xuất hiện nay là P_{ex} , và cho rằng xuất bao nhiêu thì giá xuất vẫn là P_{ex} , thì doanh nghiệp tiềm tàng 4 và 5 sẽ quyết định sản xuất và tham gia thị trường. Nếu chỉ có doanh nghiệp 4 tham gia, thì thị trường sẽ cân bằng ở điểm E (doanh nghiệp 4 đạt lợi nhuận tối đa), giá xuất vẫn là P_{ex} . Các doanh nghiệp 1, 2 và 3 đều tăng được lợi nhuận, sản lượng tiêu thụ trong nước là q_D . Tuy nhiên nếu cả doanh nghiệp 5 tham gia thị trường, với sản lượng q_{5max} , thì giá thị trường xuất sẽ giảm từ P_{ex} xuống P_{ex}^* , ứng với điểm H trên đường tổng nhu cầu mua nội địa và nhập khẩu của thế giới. Kết quả là tất cả các doanh nghiệp 1, 2, 3 và 4 đều bị giảm lợi nhuận (ví dụ doanh nghiệp 1 bị giảm lợi nhuận là $LN1(-)$ so với lúc xuất khẩu mà không có doanh nghiệp 5), hình 5.

Còn bản thân doanh nghiệp 5 thì bị lỗ, vì chi phí cao hơn giá xuất khẩu mới P_{ex}^* . Như vậy, việc tranh nhau xuất khẩu khi mà khả năng nhập khẩu của thế giới là có hạn sẽ gây thiệt hại không chỉ cho các doanh nghiệp "tiềm tàng" có chi phí cao, mà còn làm giảm lợi nhuận của tất cả các doanh nghiệp còn lại. Tức là thu nhập quốc dân bị giảm, gây thiệt hại chung cho cả quốc gia xuất khẩu. Nếu một cơ quan quản lý xuất nhập khẩu được "huê hồng" qua mỗi quyết định cho phép xuất hay nhập, thì càng cho xuất khẩu nhiều, họ càng được lợi, song với đất nước càng xuất khẩu nhiều, càng thiệt hại. Vì vậy, rõ ràng cần thiết sự điều tiết của nhà nước về xuất khẩu, vì lợi ích của cả dân tộc thông qua một cơ quan nhà nước làm việc vì lợi ích quốc gia, chứ không phải lợi ích của riêng mình ■

Tài liệu tham khảo

- (1) Samuelson, P.A; Nordhaus, W.D, *Economics*, Mc Graw - Hill International Edition, 1989
- (2) Nebbling, S.W, *Hành vi giá cả trong công nghiệp*, (*Preisverhalten in der Industrie*), NXB J.C.B. Mohr, Tübingen, 1985 (CHLB Đức)
3. Nguyễn Thiện Nhân, Xác định sự cân bằng thị trường trong điều kiện cạnh tranh, *Phát triển kinh tế* (62), 12.1995.



Hình 5: Cân bằng thị trường và lợi nhuận khi khả năng nhập khẩu của thế giới là hạn chế

